

Thực trạng hiệu quả sử dụng lao động và năng suất lao động tại tỉnh Nghệ An

Phạm Thị Thúy Hồng¹, Trương Thị Thùy Dương²

Ngày nhận bài: 12/02/2026 | Ngày gửi phản biện: 24/02/2026 | Ngày duyệt đăng: 12/3/2026

Tóm tắt: Nghệ An xác định phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, là một trong ba đột phá chiến lược để thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương. Bài viết trình bày thực trạng về sử dụng lao động và năng suất lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Từ đó, bài viết gợi mở hàm ý chính sách trong việc phát triển nguồn nhân lực tại Nghệ An.

Từ khóa: Lao động, năng suất lao động, hiệu quả, tỷ lệ lao động, Nghệ An.

The Current State of Labor Efficiency and Labor Productivity in Nghe An Province

Abstract: Nghe An has identified human resource development, particularly high-quality labor, as one of three strategic breakthroughs to drive local socio-economic growth. This article presents the current state of labor utilization and productivity within Nghe An province. Therefore, the article suggests policy implications for human resource development in Nghe An.

Keywords: Labor, labor productivity, efficiency, labor rate, Nghe An.

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước đang có những biến đổi nhanh chóng, sâu sắc và khó dự báo, tạo ra cả cơ hội và thách thức đan xen đối với quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia, địa phương. Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện các chiến lược, chương trình lớn như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, định hướng phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh đó, tỉnh Nghệ An đứng trước yêu cầu phải đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế nhằm tận dụng tốt hơn các cơ hội mới, đồng thời khắc phục những hạn chế nội tại, nâng cao chất lượng tăng trưởng và bảo đảm phát triển bền vững trong dài hạn.

Thực tiễn phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn vừa qua cho thấy, mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng về quy mô và tốc độ tăng trưởng, song mô hình tăng trưởng kinh tế vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Chất lượng tăng trưởng chưa thực sự bền vững; hiệu quả sử dụng các nguồn lực, đặc biệt là lao động và vốn đầu tư, còn hạn chế; năng suất lao động tăng chậm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm và thiếu ổn định. Mục tiêu của bài viết này nhằm nêu thực trạng hiệu quả sử dụng lao động và năng suất lao động trên địa bàn Nghệ An, từ đó giúp các nhà hoạch định chính sách thấy được bức tranh của Nghệ An về năng suất lao động.

2. Thực trạng lực lượng lao động tại Nghệ An

Tính đến năm 2024, dân số của Nghệ An là 3,47 triệu người, trong đó, số dân trong độ tuổi lao động (từ 15 tuổi trở lên) chiếm khoảng 70,7%³. Quy mô lực lượng lao động của tỉnh Nghệ An đến năm 2024 là 1.601.336 người, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 0,82%/năm, tương đương tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước (0,83%/năm) và cao hơn mức tăng trưởng của toàn vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (0,51%/năm) trong cùng giai đoạn. Quy mô lực lượng lao động của tỉnh Nghệ An đang đứng thứ 2/14 tỉnh trong Vùng (chỉ đứng sau tỉnh Thanh Hóa). Đến năm 2020, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thô của tỉnh đạt 57,26% dân số, tỷ lệ này có xu hướng tăng lên trong giai

¹ TS., Trường Đại học Vinh;

Email: Hongptt@vinhuni.edu.vn

² PGS.TS. Học viện Ngân hàng;

Email: Duongtt@hvn.edu.vn

³ Ước tính theo Điều tra lao động việc làm.

đoạn 2011 - 2015 nhưng sau đó giảm nhanh trong giai đoạn 2016 - 2020. Tốc độ tăng trưởng lực lượng lao động tăng nhanh giai đoạn 2011 - 2015, đạt 1,6%/năm (cao so với mức bình quân của cả nước là 1,5%/năm) nhưng sang giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng rất chậm, chỉ đạt 0,04%/năm, thấp hơn nhiều so với mức bình quân cả nước là 0,21%/năm. Năm 2020, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chung của tỉnh đạt 78%, cao so với mức 74,4% của cả nước và 76,7% của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, chỉ thấp hơn so với tỉnh Thanh Hóa (82,1%). Cùng năm 2020, mật độ tập trung lao động của tỉnh đạt 116,9 lao động/km², mức này thấp so với mức bình quân là 120,5 lao động/km² của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung và thấp hơn mức bình quân của cả nước là 165,6 lao động/km². Nếu so sánh với thành phố lớn trong vùng như Đà Nẵng, mật độ tập trung lao động của tỉnh Nghệ An chỉ bằng 1/4 và thấp so với tỉnh Thanh Hóa (200 lao động/km²). Mật độ tập trung thấp làm hạn chế trong việc tận dụng nguồn lực tại chỗ cho phát triển kinh tế cũng như việc tập trung tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng lao động và đòi hỏi tỉnh phải đầu tư dàn trải hơn vào cơ sở hạ tầng đào tạo việc làm.

Lực lượng lao động của tỉnh Nghệ An được phân bổ tương đối cân bằng về số lượng theo giới tính nhưng tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nam và nữ khác biệt, duy trì với xu hướng nam giới tham gia lực lượng lao động cao hơn so với nữ giới. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chung của nam giới đã tăng mạnh từ 82,1% lên 86,1% trong giai đoạn 2011 - 2015, đến năm 2020, giảm về 83,5% nhưng vẫn ở mức cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Tỷ lệ nữ tham gia ở mức thấp, giai đoạn 2011 - 2020 duy trì ở mức từ 77-78,6%. Đến năm 2024, lực lượng lao động nam đạt 868,4 nghìn người và nữ đạt 764,2 nghìn người, cho thấy khả năng tái gia nhập thị trường lao động của nam giới và nữ giới tại Nghệ An đang diễn ra tích cực.

Lao động tại khu vực thành thị chỉ chiếm bình quân khoảng 12%, lao động vẫn tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn, điểm đáng chú ý là tỷ lệ này gần như không thay đổi trong giai đoạn 2011 - 2020. Giai đoạn 2021 - 2024, cơ cấu lao động theo khu vực đã có những tín hiệu chuyển dịch tích cực hơn so với giai đoạn trước, nhưng tốc độ vẫn còn chậm. Điều này có nghĩa là một lực lượng lớn lao động của tỉnh Nghệ An vẫn đang tập trung tại khu vực có năng suất lao động thấp, thiếu thốn về cơ sở đào tạo, thiếu việc làm, chủ yếu là khu vực phi chính thức dẫn đến những khó khăn cho phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nói chung.

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trên địa bàn tỉnh ở mức cao so với trung bình cả nước. Tính đến năm 2020, tỷ lệ thiếu việc làm của tỉnh Nghệ An là 2,58%, trong khi con số này của cả nước là 2,52%. Tình trạng thiếu việc làm trở nên gay gắt hơn khi tỷ lệ này tăng vọt từ 3,88% năm 2021 lên 4,89% năm 2024. Xu hướng này hoàn toàn trái ngược với đà giảm mạnh của cả nước (xuống còn 1,85%), cho thấy chất lượng việc làm tại địa phương đang gặp nhiều thách thức, người lao động tuy có việc nhưng thời gian nhàn rỗi vẫn còn cao. Nghệ An chưa tận dụng được hết nguồn dân số trong độ tuổi lao động của địa phương và còn một bộ phận người dân trong độ tuổi không có nhu cầu tìm kiếm việc làm hoặc xuất cư. Trong khi đó, dân số trong độ tuổi lao động từ 16 - 64 tuổi của tỉnh Nghệ An vẫn chiếm tới 60% tổng dân số thì cơ cấu dân số của tỉnh vẫn là cơ cấu “dân số vàng”, tức là số người sẵn sàng lao động vẫn chiếm đa số, tạo ra nguồn lực cho phát triển kinh tế, trong khi các chi phí an sinh xã hội cho những người phụ thuộc chưa tạo ra áp lực cho tỉnh. Nếu những người trong độ tuổi không được đào tạo bài bản thì năng suất lao động của tỉnh sẽ chưa thể có chuyển biến đột phá và không đáp ứng được kỳ vọng tạo ra mức tăng trưởng kinh tế cao.

Với một hệ thống chính sách phủ rộng, các đề án và kế hoạch liên quan đến chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đã tăng nhanh từ 37% năm 2010 lên 65% năm 2020. Trong giai đoạn 2011 - 2020, tổng số lao động được đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng là 578.327 người, bình quân đạt 57,8 nghìn người mỗi năm. Trong khi đó, số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp được bổ sung vào lực lượng lao động hàng năm của tỉnh đạt trên 10,7 nghìn người. Số lao động tốt nghiệp đại học đạt bình quân 7,4 nghìn người mỗi năm. Tại khu vực nông thôn, bình quân mỗi năm toàn tỉnh có khoảng 82-85 nghìn người có nhu cầu học nghề các cấp trình độ với tổng số 57 nghề, nhóm nghề nông nghiệp có nhu cầu chiếm từ 45-46,5% và nhóm nghề phi nông nghiệp chiếm từ 53,5 - 55% nhu cầu học nghề toàn tỉnh. Đây là nguồn lao động có chất lượng bổ sung vào lực lượng lao động hàng năm.

Giai đoạn 2021 - 2025, công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục đạt được những kết quả tích cực với tổng số lao động được đào tạo nghề nghiệp các cấp trình độ đạt gần 299 nghìn người (giai đoạn 2021 - 2024). Nhờ đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đã nâng lên mức 70,1% vào cuối năm 2024. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên có bằng cấp, chứng chỉ đã cải thiện rõ rệt qua từng năm, đạt mức 26,53% vào năm 2024. Tuy nhiên, xét trên mặt bằng chung, chất lượng lao động của Nghệ An vẫn

còn khoảng cách so với mức bình quân của cả nước (tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ cả nước năm 2024 đạt 28,43%), đòi hỏi tỉnh cần tiếp tục có các giải pháp đột phá hơn nữa để thu hẹp khoảng cách này.

3. Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế

Trong giai đoạn 2011 - 2020, cơ cấu lao động của tỉnh đã có bước dịch chuyển theo hướng giảm dần lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (từ 65,6% xuống 47,0%) và tăng dần trong các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng (từ 14,2% lên 25,5%) và dịch vụ (từ 20,0% lên 27,8%). Cuối năm 2024, mặc dù số lượng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có tăng nhẹ trong năm 2024 (568.415 người) so với năm 2023 (543.891 người), nhìn chung, tỷ trọng lao động trong khu vực này đang có xu hướng giảm trong dài hạn, phù hợp với mục tiêu chung của tỉnh

Cơ cấu lao động theo nghề nghiệp chuyên môn và vị thế việc làm

Trong giai đoạn 2011 - 2020, cơ cấu lao động theo trình độ cũng có bước dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật, giảm lao động giản đơn. Tỷ trọng lao động làm việc trong các ngành nghề giản đơn giảm nhanh (từ 67,6% xuống 49,3%), tỷ trọng lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao tăng (từ 2,4% lên 5%). Đến năm 2025 dự kiến tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,5%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ là 27,4%.

Lao động làm công ăn lương có xu hướng tăng nhanh, đến năm 2020, số người làm công ăn lương chiếm 36,9% tổng số lao động; lao động tự làm vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, chiếm 48,2% và có xu hướng tăng nhẹ; lao động gia đình chiếm 13% tổng lao động có việc làm, giảm nhanh và chuyển đổi sang các hình thức việc làm khác.

Cuối năm 2024, số lao động làm công ăn lương có xu hướng tăng nhanh do tỉnh tập trung phát triển các khu công nghiệp (KCN) như VSIP, WHA, và các nhà máy lớn (Goertek, Luxshare-ICT)... Hàng năm, tỉnh giải quyết việc làm mới cho khoảng 45.000 - 47.000 lao động, phần lớn vào khu vực công nghiệp và dịch vụ... Tỷ lệ lao động tự làm và lao động gia đình mặc dù vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể nhưng đang giảm dần khi lao động nông thôn chuyển sang làm việc tại các nhà máy hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (trung bình 14.000 - 24.000 người/năm)...

Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế

Lao động trong khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất, dao động từ 90-91%; lao động khu vực Nhà nước có tỷ trọng lớn thứ hai và đang giảm dần (từ 9,1% xuống 7,5%); lao động khu vực FDI còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ nhưng đang có xu hướng tăng (từ 0,9% lên 1,4%). Tới quý I/2025, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước đã giảm 8,13% so với cùng kỳ năm trước, lao động Khu vực ngoài Nhà nước tăng 1,28%, lao động khu vực FDI đang có tốc độ tăng trưởng số lượng đáng kể, cụ thể, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp FDI đã tăng 151,79% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập lao động các ngành kinh tế

Thu nhập lao động tuy tăng khá nhanh, đạt mức 75,8 triệu đồng vào năm 2020 và tăng 48,9 triệu đồng so với năm 2010 song mới bằng 50,5% so với mức bình quân cả nước (150,1 triệu đồng và tăng được 94,3 triệu đồng so với năm 2010). Thu nhập lao động năm 2024 đạt 135,5 triệu đồng/người/năm, gấp 2,27 lần so với năm 2020. Thu nhập bình quân của lao động trong khu vực doanh nghiệp tăng từ 5,8 triệu đồng/người/tháng (năm 2020) lên 7,05 triệu đồng/người/tháng (năm 2024).

Thu nhập lao động bình quân lĩnh vực dịch vụ cao nhất với 118,6 triệu đồng vào năm 2020, cao gấp 1,56 lần so với bình quân toàn tỉnh và bằng 62,3% thu nhập lao động khu vực dịch vụ của cả nước (173,7 triệu đồng). Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tăng cao thứ hai, đạt 81,4 triệu đồng vào năm 2020, tăng 38,5 triệu đồng song mức gia tăng này thấp hơn nhiều so với bình quân toàn tỉnh và khu vực dịch vụ (lần lượt tăng 48,9 triệu đồng và 56,8 triệu đồng). Thu nhập lao động khu vực công nghiệp - xây dựng của tỉnh Nghệ An chỉ bằng 44,7% bình quân cả nước cho thấy mức độ hiện đại hóa dây chuyền sản xuất công nghiệp của tỉnh giai đoạn vừa qua còn khá hạn chế, lao động giản đơn vẫn chiếm ưu thế. Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản có thu nhập lao động thấp nhất, đạt 39,7 triệu đồng năm 2020 (tăng 28,5 triệu đồng so với năm 2010), bằng 52,4% thu nhập trung bình toàn tỉnh và 69,1% năng suất khu vực nông, lâm,

thủy sản cả nước (57,4 triệu đồng). Chênh lệch rất lớn về thu nhập lao động giữa các khu vực của tỉnh Nghệ An cho thấy: (i) việc cải thiện thu nhập lao động của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2020 gặp hạn chế do lao động ở khu vực nông, lâm, thủy sản đang chiếm tỷ trọng lớn nhất trong khi đây là khu vực có thu nhập lao động thấp; (ii) việc chuyển dịch cơ cấu lao động, đặc biệt là lao động nông, lâm, thủy sản¹ sang các hoạt động dịch vụ (du lịch, thương mại,...), công nghiệp đã góp phần nâng cao thu nhập lao động chung của toàn tỉnh.

5. Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Tỉnh Nghệ An đã ban hành một số chính sách cụ thể trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh trong đó có các chính sách rất thiết thực như xét tuyển thẳng vào công chức, viên chức, hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt, được hưởng 100% tiền lương khởi điểm theo ngạch, bậc trong thời gian tập sự, hỗ trợ chi phí đào tạo cho sinh viên tốt nghiệp quay lại trường làm việc. Với chính sách thu hút của tỉnh, số lượng lao động có chất lượng cao được thu hút vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của tỉnh giai đoạn 2010 - 2020 là 375 người, trong đó trình độ Thạc sĩ là 41 người, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi là 128 người và sinh viên tốt nghiệp loại khá là 206 người, có một phó giáo sư, tiến sĩ được tiếp nhận. Riêng khu vực y tế công lập, sau khi có Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020, ngành Y tế đã tuyển dụng thu hút được 183 bác sĩ, kinh phí hỗ trợ ban đầu khoảng 6 tỷ đồng; cử đi đào tạo thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I, II được 380 người, kinh phí hỗ trợ hơn 16 tỷ đồng.

Bên cạnh các chính sách thu hút nguồn nhân lực riêng của tỉnh, tỉnh thực hiện các chính sách thu hút theo quy định của Chính phủ. Theo chính sách tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt đối với những người tốt nghiệp thủ khoa ở trong nước; tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài, đã tiếp nhận tuyển dụng được bốn người, trong đó: Tốt nghiệp thủ khoa trong nước: hai người; tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài: hai người. Theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, đã tuyển dụng được năm người, trong đó, tốt nghiệp loại Xuất sắc: hai; tốt nghiệp loại Giỏi: ba.

Trong giai đoạn 2022–2025, tỉnh Nghệ An đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, cùng với Đề án số 14-ĐA/TU năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo và phát triển nhân lực có kỹ năng nghề giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Nghệ An đã đạt được nhiều thành tựu, thể hiện ở việc quy mô và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên rõ rệt, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp được củng cố và sắp xếp theo hướng gắn với nhu cầu thị trường lao động, mối liên kết giữa đào tạo và doanh nghiệp ngày càng chặt chẽ; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng lên khoảng 70%, tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo duy trì trên 81%, hàng trăm nghìn lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm, góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực của các khu công nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn, từ đó tạo nên tầm quan trọng cho việc thu hút đầu tư và từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nghệ An xác định phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, là một trong ba đột phá chiến lược để thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương. Tỉnh đã triển khai đồng bộ các chính sách như: thực hiện đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục để hình thành Trường Đại học Nghệ An đa ngành, hiện đại; ban hành các đề án đào tạo nhân lực kỹ năng nghề đáp ứng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; và triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU về chuyển đổi số nhằm xây dựng đội ngũ nhân lực số.

Kết quả đạt được là, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh tăng trưởng ổn định qua các năm: từ 66,4% (2021) lên ước đạt 70,1% vào năm 2024. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo trên 81%, hơn 330.000 lao động được đào tạo nghề và trên 230.000 lao động được giải quyết việc làm, vượt kế hoạch đề ra; đồng thời, chất lượng đào tạo nghề được nâng cao thông qua việc tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, góp phần cải thiện năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động và tạo nên tầm quan trọng cho việc thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn mới. Chất lượng giáo dục mũi nhọn liên tục giữ vững vị thế tốp đầu cả nước, tiêu biểu năm 2024 có 90 học sinh đạt giải quốc gia

¹ Trong giai đoạn 2011-2020, tỷ trọng lao động khu vực này đã giảm từ 65,70% xuống 47,03%, giảm 18,67%.

(xếp thứ tư toàn quốc) và nhiều huy chương vàng quốc tế. Trong lĩnh vực y tế, chính sách thu hút nhân lực chuyên sâu đã giúp 90% trạm y tế xã có bác sĩ và nâng chỉ số bác sĩ lên 12,4 trên 1 vạn dân vào năm 2024. Đặc biệt, sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp đã giải quyết việc làm cho hơn 48.500 lao động năm 2024, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực kỹ thuật cao cho các tập đoàn FDI lớn như Goertek hay Luxshare-ICT. Hướng tới năm 2025, tỉnh phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên mức 71,5%.

6. Kết luận

Trong giai đoạn từ 2014 - 2024, quy mô nguồn lao động của tỉnh lớn, được bổ sung ổn định hàng năm. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, lao động chuyển dần từ khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có năng suất lao động thấp sang các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ có năng suất lao động cao, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, hạn chế là lao động khu vực FDI, lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao còn thấp, trong khi đây thường là những khu vực/ngành nghề có năng suất lao động cao, có đóng góp quan trọng vào gia tăng năng suất lao động của toàn tỉnh.

Nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp được Chính phủ ban hành, đã có ý nghĩa thiết thực, tạo động lực thu hút học sinh phổ thông và người lao động nhất là học sinh, sinh viên điều kiện kinh tế còn khó khăn được tham gia học nghề; góp phần phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trong và ngoài nước. Số lượng lao động được đào tạo ngày một tăng, nhưng còn tồn tại sự chênh lệch giữa các khu vực, cụ thể tại thành thị có tỷ lệ lao động được qua đào tạo cao hơn tại nông thôn. Một số ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động cả về số lượng, cơ cấu tuyển sinh lẫn chất lượng đào tạo. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo chưa được chú trọng, chưa đáp ứng với tiêu chuẩn tối thiểu hiện nay. Một bộ phận lao động nông thôn sau học nghề chưa áp dụng được kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo vào sản xuất, kinh doanh, chưa tạo được việc làm phù hợp, chưa chuyển đổi việc làm mới, hoặc có việc làm nhưng không ổn định, thu nhập chưa cao. Số lao động nông thôn được hưởng chính sách ưu đãi học nghề, việc làm còn hạn chế, nhất là người có công với cách mạng, hộ nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

Để giữ chân người lao động, doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật mức lương, thưởng, phúc lợi tại các địa phương lân cận, từ đó điều chỉnh chính sách tiền lương mang tính cạnh tranh, đặc biệt với nhóm lao động có kỹ năng cao trong ngành điện tử, bán dẫn và cơ khí chế tạo. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng được khuyến khích liên kết với các cơ sở đào tạo nghề, đại học, cao đẳng nhằm xây dựng chuỗi đào tạo theo đơn đặt hàng, gắn đào tạo với sử dụng. Đặc biệt, doanh nghiệp cần chú trọng xây dựng môi trường làm việc ổn định, thân thiện, tạo điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài. Đây là yêu tố then chốt để đảm bảo phát triển bền vững trong bối cảnh thị trường lao động đang cạnh tranh gay gắt.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An các năm từ 2016 đến 2024
2. Báo cáo Chính trị Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 của Khu kinh tế Đông Nam
3. Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030
4. Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2025). *Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh Nghệ An tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025*. Truy cập <https://thongke.nghean.gov.vn>
5. Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An (2025). *Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh Nghệ An tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025*. Truy cập từ <https://nghean.gov.vn>
6. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Nghệ An (2024). *Nghệ An: Những kết quả kinh tế – xã hội nổi bật năm 2024, mục tiêu tăng trưởng năm 2025*.
7. Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An các năm từ năm 2011 đến 2024
8. Dragoi, D. (2020). Economic growth versus economic development. *Atlantic Review of Economics (ARoEc)*, 4(1), 1-11.